TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT.
Ngày: 06-01-2023.
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 34/2022/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 446/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hữu M, sinh năm 1983(vắng mặt)
Cư trú tại: 169 Trần Hưng Đ, phường Bồng S, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Chị Trần Thị An H, sinh năm 1983(có mặt)
Cư trú tại: 14 Trần Ph, phường Bồng S, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định

Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Thị An H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Hữu M trình bày:

Anh và chị H đã từng ly hôn, sau đó đăng ký kết hôn lại vào ngày 01/8/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Bồng Sơn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, không thể tiếp tục chung sống. Nay yêu cầu ly hôn chị Trần Thị An H.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị An H có 02 con chung tên là Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012 và Lê Hữu Quý Kh sinh ngày 15/9/2018. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu V, giao cháu Kh cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Không đồng ý để chị H nuôi cháu V, vì điều kiện nuôi dạy con của chị H không đảm bảo cho sự phát triển mọi mặt của cháu. Anh cũng đã một mình nuôi cháu Vân từ năm 2015 đến năm 2017. Đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Kh, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị An H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh M đã từng ly hôn, sau đó đăng ký kết hôn lại vào ngày 01/8/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Bồng Sơn như anh M khai là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M.

Về con chung: Chị và anh Lê Hữu M có 02 con chung tên là Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012 và Lê Hữu Quý Kh, sinh ngày 15/9/2018. Ly hôn, yêu cầu nuôi cả hai con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu V do chị nuôi từ lúc nhỏ đến khoảng 3 tuổi. Thời gian ly hôn khi anh M nuôi con, chị vẫn thăm nom, chăm sóc con chứ không phải chỉ một mình anh M nuôi cháu V. Sau đó, vợ chồng đoàn tụ và sinh cháu Kh, chị đã ở nhà chăm sóc các con đến khi cháu Kh được 3 tuổi mới đi làm để có thu nhập. Chị tôn trọng ý kiến của cháu V muốn ở với ai, cháu là con gái nên ở với chị phù hợp hơn và chị cũng có đủ các điều kiện để nuôi con tốt, anh M vẫn có thể đến thăm nom, đảm bảo mọi việc tốt nhất cho các con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 446/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu M và chị Trần Thị An H.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao cháu Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012 cho anh Lê Hữu M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao cháu Lê Hữu Quý Kh, sinh ngày 15/9/2018 cho chị Trần Thị An H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con:

3.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Lê Hữu M cấp dưỡng cho cháu Lê Hữu Quý Kh, sinh ngày 15/9/2018 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2022.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Hữu M không yêu cầu chị Trần Thị An Hoài cấp dưỡng cho cháu Lê Hữu Bích V.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2022, bị đơn chị Trần Thị An H kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị An H vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hữu Bích V, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con Lê Hữu Bích V.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm số 446/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Anh Lê Hữu M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hữu M.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Lê Hữu M và chị Trần Thị An H thuận tình ly hôn nên cấp sơ thẩm đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H. Cấp sơ thẩm giao con chung Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012 cho anh Lê Hữu M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Hữu Quý Kh, sinh ngày 15/9/2018 cho chị Trần Thị An H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi xử sơ thẩm, chị H kháng cáo yêu cầu nuôi con chung Lê Hữu Bích V. Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi anh M chị H đăng ký kết hôn lại(ngày 01/8/2019) anh M chỉ có thời gian nuôi cháu V từ năm 2015 đến năm 2017, tuy nhiên trong thời gian đó chị H vẫn thăm nom, chăm sóc con. Theo chị Hoài k: Sau khi xét xử sơ thẩm cháu V thực tế ở với chị và học tại trường Bồng Sơn 2. Anh M ở một mình thường xuyên vắng nhà. Chị H còn cung cấp chứng cứ chứng minh chị có công việc và thu nhập ổn định, có thời gian và đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu V và cháu Kh. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, cháu V đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ và em. Hơn nữa, cháu Lê Hữu Bích V hiện nay đã hơn 10 tuổi, là con gái đang trong độ tuổi phát triển về mặt tâm lý và thể chất nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ, chỉ bảo tỉ mỉ, ân cần của người mẹ. Do đó, xét thấy cần giao con chung Lê Hữu Bích V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị An H. Giao con chung Lê Hữu Bích V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị An H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con Lê Hữu Bích V, nên Hội đồng không xem xét.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Kháng cáo của chị Trần Thị An H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị An H. Sửa quyết định về phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm số: 446/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Về nuôi con chung:

Giao con chung Lê Hữu Bích V, sinh ngày 05/5/2012 cho chị Trần Thị An H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị An H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con Lê Hữu Bích V, nên Hội đồng không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc ấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Trần Thị An H không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000015 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiệp